

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14/5/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Ly.

- **Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Nguyễn Mạnh Hùng;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Thương;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Văn Dương là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Liên- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 434/2024/TLST-HNGĐ ngày 29/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/3/2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ H, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1982; địa chỉ: Hẻm B đường N, tổ D, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 21/10/2024, các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H trình bày:*

Bà H và ông Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu, yêu thương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 26/01/2015. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do cách

sống, suy nghĩ trái ngược, vợ chồng thường xuyên bất hòa. Ngày 17/5/2024, bà H và ông M đã được Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2024. Mặc dù đã ly hôn nhưng ông M níu kéo và mong bà H thay đổi suy nghĩ vì vậy bà và ông M đã quay lại chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 15/8/2024 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Tuy nhiên, bà và ông M vẫn không thể vượt qua được những bất đồng, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay bà H không còn tình cảm với ông M nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Bà và ông M có một người con chung là Nguyễn Võ Quỳnh T sinh ngày 25/11/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc cháu T, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Bà và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa và không có văn bản ghi ý kiến gửi đến Tòa án.*

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa:*
Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân theo đúng pháp luật tố tụng dân sự về xác định quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử, xác minh thu thập chứng cứ, thời hạn tổng đạt các văn bản tố tụng, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, trình tự, thủ tục phiên tòa; nguyên đơn tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn không tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Võ Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Văn M. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Quỳnh T sinh ngày 25/11/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T 5.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung: Bà H và ông M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Bà H và ông M không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp. Ông M phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi*

con”. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là hẻm B đường N, tổ D, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi. Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn, nhưng nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Mỹ H:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H trình bày và cung cấp Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện bà và ông Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi ngày 15/8/2024 nên quan hệ hôn nhân của bà H và ông M là hợp pháp. Ông M đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng ông không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của bà H và theo Biên bản xác minh ngày 17/3/2025 tại phường N, thành phố Q thì đại diện chính quyền địa phương xác nhận *“Trong quá trình chung sống, ông M và bà H có xảy ra mâu thuẫn hay không thì chính quyền, tổ dân phố không nắm được thông tin, vì họ không báo cáo chính quyền, tổ dân phố”*. Căn cứ khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà H trình bày và cung cấp tài liệu thể hiện bà và ông M có một người con chung là Nguyễn Võ Quỳnh T sinh ngày 25/11/2015. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 56/2024/QĐST-HNGĐ ngày 17/5/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, ông M và bà H thống nhất khi ly hôn giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông M cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Nhưng sau đó, bà H và ông M về chung sống và đăng ký kết hôn nên cùng nhau nuôi cháu T. Nay bà H đề nghị ly hôn, ông M không phản đối yêu cầu con chung của bà H nên căn cứ vào nguyện vọng của cháu T, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu T 5.000.000 đồng/tháng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà H trình bày bà và ông M tự thỏa thuận, ông M không có văn bản hay nguyện vọng yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn, các đương sự phát sinh tranh chấp về chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ H về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Mỹ H được ly hôn ông Nguyễn Văn M.

3. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Võ Quỳnh T sinh ngày 25/11/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông M có nghĩa vụ cấp dưỡng cháu T 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng)/tháng từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Ông M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. Về tài sản chung: Bà Võ Thị Mỹ H, ông Nguyễn Văn M không yêu cầu, Tòa án không giải quyết về tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bà Võ Thị Mỹ H, ông Nguyễn Văn M.

5. Về nợ chung: Bà Võ Thị Mỹ H trình bày không có, Tòa án không giải quyết.

6. Bà Võ Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng bà H đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0003687 ngày 29/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông Nguyễn Văn M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

7. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

8. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành

án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND.TP.Quảng Ngãi;
- CCTHADS.TP.Quảng Ngãi;
- UBND p. Trần Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Ly

